

RUSSIA - UKRAINE CONFLICT IN THE EARLY 21ST CENTURY UNDER THE PERSPECTIVE OF NATIONALISM

Nguyen Hong Nhung

HUTECH University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	10/6/2022	The conflict between Russia and Ukraine has been taking place complicatedly since the beginning of the 21st century because there has not been a peaceful solution for the parties so far. Many causes behind this conflict have been explained by many other views based on geopolitical perspective, theory of international relations or Russian foreign policy. Most notably, the difference in national ideology as well as the nationalism behind it has not been studied specifically. Nationalism has played an important role in the relationship between the two countries and especially when it is being used as a flag to serve political purposes for Russia's security benefits. Based on historical-logical method and analysis of international relations, this study clarified the causes behind the conflict between Russia and Ukraine in the 21st century. The article analyzed the Russian-Ukrainian conflict in the early 21st century from the perspective of nationalism to supplement material for the following studies.
Revised:	30/6/2022	
Published:	30/6/2022	
KEYWORDS		
International Relations		
Nationalism		
Russia – Ukraine relations		
Russia-Ukraine conflict		
Russian foreign policy		

XUNG ĐỘT NGA - UKRAINE ĐẦU THẾ KỶ XXI DƯỚI GÓC NHÌN CHỦ NGHĨA DÂN TỘC

Nguyễn Hồng Nhung

Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	10/6/2022	Xung đột giữa Nga – Ukraine đang diễn ra từ đầu thế kỷ XXI khá phức tạp vì thời điểm hiện tại vẫn chưa có một giải pháp hòa bình cho các bên. Nguyên nhân đằng sau cuộc xung đột này có nhiều cách giải thích khác khi đứng ở góc độ địa chính trị, dựa trên lý thuyết quan hệ quốc tế hay chính sách đối ngoại của Nga. Đáng chú ý nhất sự khác nhau về ý thức hệ dân tộc cũng như chủ nghĩa dân tộc đằng sau xung đột này vẫn chưa được nghiên cứu cụ thể. Chủ nghĩa dân tộc đã đóng một vai trò quan trọng và cảm xúc rất sâu rộng đằng sau quan hệ giữa hai quốc gia và nhất là khi nó đang được Nga sử dụng như một lá cờ để phục vụ cho mục đích chính trị, đảm bảo cho những lợi ích về an ninh. Dựa trên phương pháp lịch sử - logic và phân tích quan hệ quốc tế, nghiên cứu này sẽ làm rõ nguyên nhân đằng sau xung đột giữa Nga và Ukraine trong thế kỷ XXI. Bài viết sẽ phân tích xung đột Nga – Ukraine đầu thế kỷ XXI dưới góc nhìn chủ nghĩa dân tộc để bổ sung thêm tư liệu cho những nghiên cứu sau.
Ngày hoàn thiện:	30/6/2022	
Ngày đăng:	30/6/2022	
TỪ KHÓA		
Quan hệ quốc tế		
Chủ nghĩa dân tộc		
Quan hệ Nga – Ukraine		
Xung đột Nga – Ukraine		
Chính sách đối ngoại Nga		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6142>

Email: nhhung.khkh-ghcc@hutech.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Bản sắc dân tộc Nga nổi bật những thuật ngữ như “đế quốc” hay “chủ nghĩa dân tộc” được phát triển từ đế quốc Nga thế kỷ XVIII cho đến một nước Nga ở thế kỷ XXI [1]. Bản sắc lâu đời này đi kèm với những mục tiêu then chốt là mở rộng phạm vi ảnh hưởng cho các mục đích thương mại và chính trị, nâng cao tầm vóc quốc tế của Nga, ngăn cản sự can dự của phương Tây tại các quốc gia quan trọng đối với Nga [2], điều mà Nga đang mất dần tầm ảnh hưởng của mình trong lục địa Á – Âu, trong đó điển hình là Ukraine [3].

Trên thực tế, Nga luôn coi Ukraine là một phần lãnh thổ không thể tách rời mà họ gọi là nước Nga nhỏ [4], cho dù nhìn nhận lợi ích về địa chính trị hay nguồn gốc lịch sử vì khu vực này khẳng định lại vai trò của Nga ở khu vực ngoại vi theo cách cạnh tranh và cân bằng với phương Tây [5].

Ukraine muốn thoát khỏi ảnh hưởng của Nga, chủ trương hợp tác chặt chẽ hơn với liên minh châu Âu [6] nhưng điều này làm phía Nga lo ngại sẽ gây nguy hiểm cho an ninh và sự cân bằng chiến lược với Mỹ [7]. Cuộc xung đột này đã dẫn đến cuộc chiếm đất đầu tiên ở châu Âu kể từ năm 1945 [8] và làm gián đoạn nghiêm trọng thị trường thực phẩm, năng lượng và tài chính toàn cầu bị thắt chặt [9].

Cho đến thời điểm hiện tại, xung đột này được giải thích dựa trên nhiều yếu tố, nhưng chính sự phân biệt dân tộc về sự khác biệt cơ bản về chính trị và kinh tế giữa các khu vực của Ukraine khiến cho việc đạt được thỏa hiệp trở nên khó khăn hơn [10].

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Bối cảnh nghiên cứu

Đầu thế kỷ XXI, căng thẳng xung quanh Nga và Ukraine đã và đang làm cho tình hình trong khu vực và thế giới chịu nhiều tác động tiêu cực. Có nhiều giả thiết và giải pháp được đưa ra để các bên có thể tiến hành giải quyết được tình trạng này nhưng những bằng chứng hiện nay vẫn chưa đủ để kết luận khủng hoảng Ukraine sẽ kết thúc ra sao, và liệu có một nhân tố đột biến nào sẽ tác động đến tình trạng này.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu về xung đột giữa Nga – Ukraine dưới góc nhìn của chủ nghĩa dân tộc sẽ góp phần vào việc làm nhiều thêm nguồn tài liệu về vấn đề này, và qua đó sẽ dự đoán được kết quả trong tương lai và nắm được những ảnh hưởng của nó đối với thế giới, trong đó có Việt Nam.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này dựa trên phương pháp phát triển lý thuyết về chủ nghĩa dân tộc, phân tích sử học – logic để thu thập bằng chứng, xử lý các nguồn tư liệu từ các công trình, đề tài khoa học, luận văn của các nhà nghiên cứu cùng chuyên gia. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng phương pháp phân tích cùng lý thuyết quan hệ quốc tế để giải thích, làm rõ những vấn đề quan hệ hai quốc gia Nga và Ukraine.

3. Nội dung

3.1. Khái niệm và các dạng thức của chủ nghĩa dân tộc

3.1.1. Khái niệm về chủ nghĩa dân tộc

Khái niệm về chủ nghĩa dân tộc được cho là ra đời vào khoảng thế kỷ XVIII. Trước thế kỷ XVIII, hầu hết những học giả nghiên cứu về vấn đề này đều đồng ý rằng có rất ít hoặc không có khái niệm này. Mặc dù, từ này hiếm khi được sử dụng trước thế kỷ XVIII, nhưng nó đã quen thuộc với các tên gọi khác như "tình yêu nước" hoặc "lòng trung thành với đồng bào của chính mình" [11].

Có nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm chủ nghĩa dân tộc, vì đây là một khái niệm khá phức tạp, có tính đa chiều, dựa trên quan điểm và ngành học khác nhau trong các lĩnh vực như

văn hóa, chính trị, dân tộc học đưa ra định nghĩa khá đa dạng. Khái niệm được hiểu đầy đủ và khách quan nhất là “chủ nghĩa dân tộc đề cập đến một hệ tư tưởng, tâm lý, tình cảm, một hình thái văn hóa của một nhóm người, hay một đảng phái, phong trào chính trị tập trung và đề cao quốc gia dân tộc mình” [12].

Về mặt tích cực, chủ nghĩa dân tộc phản ánh sự gắn kết của một cộng đồng dân cư trên cơ sở cùng chung lịch sử, ngôn ngữ, văn hóa và lợi ích dân tộc, ý thức chính trị, tâm lý về quyền dân tộc cơ bản, niềm tự hào của một dân tộc so với dân tộc khác. Nếu gắn với tình hình thực tiễn trong quan hệ quốc tế giữa các quốc gia dân tộc, có thể hiểu rằng, chủ nghĩa dân tộc gắn liền với lòng yêu nước, bản sắc dân tộc, sự tiên bộ của nhân loại khi các dân tộc bị áp bức tham gia vào cuộc chiến tranh chính nghĩa, đứng lên đấu tranh chống lại sự xâm lược, cai trị của một quốc gia khác để giành lại quyền dân tộc tự quyết.

Trong quá trình hình thành những tư tưởng theo hướng tích cực, khó tránh khỏi việc chủ nghĩa dân tộc có những biến đổi mang màu sắc tiêu cực. Niềm tự hào dân tộc, mong muốn tìm kiếm lợi ích nhiều nhất cho dân tộc mình, đề cao tính dân tộc sẽ dẫn đến việc dân tộc đó muốn đi truyền bá những cái đẹp, cái hay ra bên ngoài biên giới. Tiếp xúc giao lưu trở thành xung đột quốc tế khi xu hướng này “tuyệt đối hóa giá trị dân tộc mình, đặt dân tộc mình ở vị trí cao nhất trong toàn bộ hệ thống giá trị, đi đến chỗ khoa trương, bài ngoại, tự phụ, coi dân tộc mình cao hơn tất cả và gây thiệt hại cho dân tộc khác” [13], gây xung đột, chiến tranh, xâm lược, thậm chí diệt chủng, thảm sát và thanh lọc dân tộc. Tình trạng này làm quan hệ quốc tế luôn trở nên mất ổn định vì các bên không đồng quan điểm, khó có được lòng tin, gây chia rẽ, thù địch và cản trở cho tiến trình hợp tác phát triển giữa các bên.

3.1.2. Các dạng thức khác nhau của chủ nghĩa dân tộc

Các nhà nghiên cứu về chủ nghĩa dân tộc dựa trên nhiều chuyên môn và lĩnh vực mà có cách phân loại, đánh giá khác nhau. Nội dung chi tiết được thể hiện trong bảng 1 [14].

Bảng 1. Các loại hình của chủ nghĩa dân tộc được phân loại theo từng góc độ khác nhau

Tên tác giả	Nội dung phân loại
Michael Hechter	1. Chủ nghĩa dân tộc nhà nước (State nationalism) 2. Chủ nghĩa dân tộc ngoại biên (Peripheral nationalism) 3. Chủ nghĩa dân tộc tái chiếm lãnh thổ (Irredentist nationalism) 4. Chủ nghĩa dân tộc thống nhất (Unification nationalism)
Michael Hechter (góc độ thanh lọc tộc người)	1. Chủ nghĩa dân tộc dung nạp (Inclusive nationalism), 2. Chủ nghĩa dân tộc loại trừ (Exclusive nationalism)
Eriksen (góc độ tộc người)	1. Chủ nghĩa dân tộc tộc người (Ethnic nationalism) 2. Chủ nghĩa dân tộc phi tộc người (Non-ethnic nationalism)
Smith (Chủ nghĩa dân tộc tộc người)	1. Chủ nghĩa dân tộc ly khai (Separatist nationalism) 2. Chủ nghĩa dân tộc đòi lãnh thổ (Irredentist nationalism)
Barker (góc độ tôn giáo)	1. Chủ nghĩa dân tộc thế tục (Secular nationalism) 2. Chủ nghĩa dân tộc tôn giáo (Religious nationalism)

Trong cách phân loại trên thì chủ nghĩa dân tộc tộc người và chủ nghĩa dân tộc tôn giáo là hai dạng mang nhiều hình thái tiêu cực nhất vì biểu hiện của nó thường đi kèm với chủ nghĩa sô – vanh nước lớn, tính hẹp hòi ích kỷ và cực đoan.

Còn chủ nghĩa dân tộc tộc người được nhấn mạnh hơn vì nó “được hình thành trên cơ sở tộc người, tức đề cao bản sắc tộc người, lấy tộc người làm trung tâm, nhằm đạt được mục đích chính trị là xây dựng nhà nước dân tộc với tộc người chiếm ưu thế làm chủ thể, hoặc tộc người đó được tự trị trong một quốc gia - dân tộc”.

Hệ thống lại các loại hình của chủ nghĩa dân tộc giúp cho việc nhìn nhận xung đột giữa Nga – Ukraine chính xác hơn. Trường hợp điển hình việc Nga sát nhập Crime và ủng hộ cho hai nhà nước mới ly khai ở vùng Donbas là một biểu hiện của chủ nghĩa tộc tộc người được đề cập đến ở trên.

3.2. Chủ nghĩa dân tộc dâng sau xung đột Nga – Ukraine từ đầu thế kỷ XXI

3.2.1. Quan hệ Nga – Ukraine trước thế kỷ XXI

Không thể phủ nhận rằng, chia sẻ cùng nguồn gốc tổ tiên, lịch sử, văn hóa và ngôn ngữ là điều kiện dễ dàng để dẫn đến tính gắn kết về mặt chính trị. Nhưng mỗi chủ thể trong quan hệ quốc tế luôn xem việc phát triển lợi ích của quốc gia – dân tộc là ưu tiên hàng đầu. Trường hợp hai nước láng giềng Nga và Ukraine như “hai người anh em” nhưng lại quay lưng lại với nhau [15] cũng vì mỗi bên đều có những tính toán của riêng mình. Để nhìn nhận rõ hơn yếu tố chủ nghĩa dân tộc dâng sau xung đột giữa Nga – Ukraine thì không tránh khỏi nguồn gốc dân tộc của hai quốc gia này.

Trong lịch sử, sự hình thành quốc gia – dân tộc Ukraine vẫn có nhiều tranh cãi vì nguồn tài liệu đa phần được viết bằng tiếng Nga và Ba Lan. Đây là một điểm quan trọng vì tư liệu tiếng Nga sẽ khó có tính khách quan và bị chi phối bởi quan điểm của người Nga, vậy nên điều này ảnh hưởng đến bằng chứng cũng như luận điểm nhìn nhận về lịch sử Ukraine.

Ukraine có nghĩa là “vùng đất biên giới”. Từ thời xa xưa, khu vực này được xem là vùng đất ngăn cách giữa hai châu lục Á và Âu, giữa Đông và Tây, giữa Chính thống giáo và Công giáo La Mã. Ngày nay, Ukraine giống như khu vực biên giới để ngăn chặn những đe dọa từ Tây Âu đối với Nga.

Mối liên hệ giữa Nga và Ukraine có liên quan đến sự ra đời và phát triển của đế chế Kyiv Rus vào thế kỷ IX – XIII với lãnh thổ kéo dài từ biển Baltic đến biển Đen, nằm giữa Trung Âu và châu Á, trong đó Kyiv làm trung tâm. Vào thế kỷ IX, các chiến binh và thương nhân Norman (hay được biết đến là người Viking) từ Bắc Âu di cư xuống để thành lập một liên hoàn thống trị ở lưu vực sông Dnepr – họ được gọi là người Rus. Sau đó, người Norman đã đồng hóa cùng với cư dân bản địa là người Slavic (có nghĩa là người châu Âu tóc đỏ) và xây dựng nên đế chế Kyiv Rus. Đế chế này phát triển cho đến thế kỷ XIII thì bị quân Mông Cổ xâm chiếm, Kyiv Rus thất thủ vào năm 1240. Sau đó, người Rus bị chia làm ba nhóm sắc tộc khác nhau là người Ukraine, người Nga và người Belarus. Trung tâm của đế chế Kyiv chuyển sang vùng đất mới ở phía Bắc và lấy tên là Moscow, còn khu vực Ukraine bị các đế quốc khác nhau chiếm giữ gần bốn thế kỷ.

Khu vực của đế chế Kyiv Rus trong lịch sử ngày nay thuộc lãnh thổ của Nga, Ukraine và Belarus và nơi đây đã khai sinh ra ba quốc gia đó. Đến thế kỷ XVI - XVII, toàn bộ Ukraine bị hợp nhất vào Vương quốc Ba Lan và khu vực có người Ukraine sinh sống đều thuộc về người Ba Lan – Litvia. Trong khoảng thời gian này, hầu như toàn bộ người Ukraine đều bị người Ba Lan đồng hóa. Vậy thì, từ thời kỳ này, Ukraine chịu ảnh hưởng văn hóa Tây Âu nhiều hơn chịu ảnh hưởng từ Nga. Nhà tư tưởng chính trị người Ukraine, Mykhailo Drahomanov (1841 – 1895) cũng đã nhận định rằng “Hầu hết sự khác biệt về quốc gia giữa Ukraine và Muscovy có thể được giải thích bởi thực tế là cho đến thế kỷ XVIII, tức là cho đến khi thành lập chế độ cai trị của Nga, Ukraine đã liên kết chặt chẽ hơn với Tây Âu” [16]. Đây là một luận điểm quan trọng vì nó lý giải cho hành động Ukraine ngả sang phương Tây cùng mong muốn gia nhập NATO trong hiện đại nhưng điều này bị Nga phản đối.

Năm 1648, binh đoàn cầm quyền của người Cossack là Hetmate dựa vào đồng minh Nga hoàng nổi dậy giành độc lập khỏi ách thống trị của Ba Lan. Thực chất, đây là một liên minh không bình đẳng và gây tranh cãi đến tận ngày nay [17] khi nhà nước Moscow xem Hetmanate là một sự phục tùng, Nga hoàng cho lính đóng quân và có quyền can thiệp vào vấn đề đối ngoại của chính quyền Hetmate. Hetmanate có một chính phủ tự trị riêng, người đứng đầu là một Hetman. Giai đoạn này cũng gây nhiều tranh cãi từ hai bên vì phía Ukraine cho rằng Cossack là một nhà nước độc lập sơ khai của Ukraine. Phía Nga lại cho rằng Cossack là một phần của Nga, liên kết này đánh dấu sự tái thiết trở lại của vùng đất Ukraine vào Nga sau khi bị quân Mông Cổ xâm chiếm.

Trải qua nhiều năm thăng trầm bị chia cắt bởi chiến tranh, chính quyền Hetmanate dần mất đi quyền lực của mình nên cuối cùng bị tiêu diệt dưới thời Catherine II (đầu thế kỷ XVIII). Trong khoảng thời gian bị Nga chiếm đóng, Ukraine được xem là một phần lãnh thổ thuộc Nga, miền Nam Ukraine được gọi là “nước Nga mới” – khu vực vừa lúa mì và xuất khẩu ngũ cốc lớn nhất.

Quan điểm của Nga hoàng muốn duy trì một đế chế ổn định và hòa hợp dân tộc, không công nhận một nhà nước nào khác độc lập, tất cả chỉ là một phần của đế chế “toàn Nga” gồm: người Nga vĩ đại (nước Nga), người Nga nhỏ (Ukraine) và người Bạch Nga (Belarus). Vì vậy, không khó để giải thích tại sao lúc bấy giờ, chính quyền Nga hoàng luôn xem nhẹ lợi ích của người Ukraine. Họ hầu như không có tiếng nói và bị coi là một dân tộc thiểu số, ít có quyền lợi, ngôn ngữ Ukraine cũng được xem là một phương ngữ của Nga.

Bên cạnh đó, để dập tắt những tư tưởng, hành động cũng như làn sóng chủ nghĩa dân tộc dâng cao muốn ly khai của “người Nga nhỏ” khỏi đế chế Nga thì năm 1863 và năm 1876, Nga hoàng đã ban bố sắc lệnh cấm những hoạt động bằng ngôn ngữ Ukraine trên lãnh thổ của Nga như: cấm in ấn, truyền bá những tác phẩm, cấm trường học, cấm những buổi biểu diễn, bài diễn thuyết bằng tiếng Ukraine.

Cách mạng tháng 10/1917 đã lật đổ chính quyền Nga hoàng vốn đã lung lay, phong trào này cũng ảnh hưởng đến những người Ukraine. Năm 1918, Cộng hòa nhân dân Ukraine được thành lập và bắt đầu xây dựng một quốc gia dân tộc, nhưng do lực lượng non trẻ nên chưa thể kiểm soát được hết toàn bộ lãnh thổ cũng như chưa tận dụng được sức mạnh và lợi thế của các nước đồng minh.

Sự thay đổi lãnh đạo ở Nga làm cho vấn đề giữa hai bên có nhiều thay đổi tiêu cực. Stalin lên nắm quyền với những tư tưởng được tiếp thu từ thời Nga hoàng về việc hình thành một đế chế cùng dân tộc hùng mạnh. Stalin rất chú trọng về vấn đề dân tộc và thực thi chính sách dân tộc. Vì vậy, những ủng hộ dành cho tiếng Ukraine vừa mới có khởi sắc ở thời kỳ trước đã nhanh chóng bị chìm lắng, nhường đường cho sự ủng hộ tiếng Nga. Cũng giống với Ukraine thời kỳ dưới sự cai quản của Nga hoàng, tiếng Ukraine một lần nữa lại được xem là một phương ngữ địa phương.

Trong chiến tranh thế giới II, toàn bộ Ukraine bị quân Đức chiếm đóng vào năm 1941, cho đến năm 1943, Liên Xô tái chiếm đóng Ukraine thì toàn bộ những khu vực có người Ukraine sinh sống lập thành Cộng hòa Xô viết Ukraine (1943). Sau khi kết thúc Chiến tranh lạnh, vào tháng 7/1990, Cộng hòa Ukraine tuyên bố chủ quyền và Kravchuk được bầu làm tổng thống.

Nước Cộng hòa Ukraine được hình thành với 24 khu vực về mặt hành chính, trong đó Cộng hòa tự trị Crimee theo cơ chế riêng biệt. Theo thống kê năm 2001, Ukraine có hai nhóm dân tộc lớn nhất là người Ukraine (77%) và người Nga (17,3%). Đặc biệt, ở một số khu vực, tỷ lệ người Nga chiếm vị trí cao như: hai vùng Donetsk và Luhansk, tỷ lệ người Nga chiếm đến 40%, ở Crimee chiếm đến 50%.

Trong chính sách đối nội của Ukraine, nổi bật nhất là đạo luật về ngôn ngữ ban hành vào năm 2012. Quốc hội Ukraine thông qua một đạo luật, biến tiếng Nga trở thành tiếng nói chính thức của chín khu vực, bên cạnh tiếng Ukraine. Vấn đề nhóm dân tộc và ngôn ngữ cũng phản ánh được nhiều khía cạnh về vấn đề triển khai chính sách đối nội của Ukraine nhằm hòa hợp dân tộc và đảm bảo quyền và lợi ích của cộng đồng nói tiếng Nga trong toàn lãnh thổ.

Về vấn đề đối ngoại, Ukraine từ bỏ vũ khí hạt nhân kế thừa từ Liên Xô vào năm 1994 và nhận được sự tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine (bao gồm cả Crimee) từ các nước phương Tây, trong đó có Mỹ, Anh và Nga. “Hiệp ước lớn” được ký kết giữa Nga và Ukraine năm 1997 công nhận lãnh thổ của Ukraine (bao gồm cả Crimee).

3.2.2. Xung đột giữa hai bên đầu thế kỷ XXI

Những sự kiện lịch sử trên cho thấy, quan hệ giữa Nga – Ukraine trước thế kỷ XXI khá phức tạp vì sự khác nhau về ý thức hệ dân tộc cùng cách nhìn nhận vấn đề lịch sử không đồng nhất. Trong bản chất của nước Nga đã luôn tồn tại một tư tưởng về “dân tộc” từ chủ nghĩa đế quốc với “một nước Nga duy nhất” cho đến “nước Nga mới” (Novorossiya) sau thế kỷ XXI. Chính vì vậy, Nga không cho phép một Ukraine ra ngoài tầm ảnh hưởng của Nga trong không gian thế giới hiện đại. Đúng với tên gọi của Ukraine – vùng đất biên giới, lịch sử quy định đây được xem là một khu vực ngăn cách giữa Nga và những nước Tây Âu – người hàng xóm không mấy thân thiện. Vì vậy, nếu “khu vực biên giới” cũng muốn thoát khỏi sự kiểm soát, vậy thì đối với người Nga cũng giống như việc mất đi một phần “biên giới” của mình vậy. Điều này được Putin mô tả

vào tháng 07/2021 rằng “những người thừa kế “Cổ thành Rus” đã bị chia rẽ bởi các thế lực thù địch và giới tinh hoa phân bội, và làm thế nào Ukraine đã từ “không phải Nga” trở thành “chống Nga,” một thực thể về cơ bản là không tương thích với các mục tiêu của Nga”.

Sự thay đổi nhà lãnh đạo ở Nga đầu thế kỷ XXI với vai trò của Tổng thống Putin được đánh giá là người trung thành với chủ nghĩa đại Nga và chính sách đối ngoại cường quốc. Putin cho rằng cần khôi phục lại và củng cố địa vị của Nga trên sân chơi quốc tế.

Chủ nghĩa dân tộc tộc người đã trở thành trung tâm ở Nga dưới thời của Putin – người đã tích hợp ba cách tiếp cận bản sắc dân tộc Nga trong các chính sách của ông, đó là 1) Sự hợp nhất người Nga là một dân tộc để quốc hoặc thông qua sứ mệnh của họ để thiết lập một nhà nước siêu quốc gia; 2) Quốc gia Nga bao gồm cả ba dân tộc Slavơ phía Đông, những người được đoàn kết bởi chung nguồn gốc và văn hóa. Putin và các nhà lãnh đạo Nga tin rằng người Nga và người Ukraine đang là một dân tộc (*odyn narod*), điều này đòi hỏi họ phải sống trong một liên minh hoặc trong một không gian văn hóa chung được định nghĩa bởi “*Russkii Mir*” (Thế giới Nga); 3) Quốc gia Nga với tư cách là một cộng đồng những người nói tiếng Nga, bất kể dân tộc của họ ở đâu thì ngôn ngữ là dấu hiệu chính của họ [18].

Trong khi đó, Ukraine lại mong muốn lựa chọn đường phát triển của riêng họ nhưng hình như lịch sử không mang đến nhiều cơ hội để quốc gia này được tự do lựa chọn vận mệnh. Quan hệ hai bên đã có những rạn nứt từ đầu thế kỷ XXI, mà một lần nữa vấn đề dân tộc giữa Nga và Ukraine lại bùng lên làm tình hình khu vực mất ổn định, cụ thể là sau cuộc Cách mạng Cam năm 2004.

Dưới thời tổng thống Yushenko – một ứng cử viên thân phương Tây chiến thắng nhờ cuộc Cách mạng Cam năm 2004 đã làm cho quan hệ hai bên càng thêm xa cách vì Yushenko được kỳ vọng mang đến cho Ukraine những cải cách kinh tế, chính trị để đưa đất nước bước vào một giai đoạn mới tự do, dân chủ, tốt đẹp hơn. Những chính sách của ông nhằm giúp Ukraine đến gần với Tây Âu hơn là Nga, và việc nộp đơn xin gia nhập NATO của Ukraine làm cho Putin nhìn nhận là một hành động đang cắt bỏ Ukraine ra khỏi Nga. Trong hội nghị ngành ngoại giao Nga được tổ chức vào một ngày tháng 07/2004, Putin đã tuyên bố về việc phải “bảo vệ lợi ích của Nga ở nước ngoài. Nước Nga không cho phép người khác chà đạp lên quyền lợi của công dân nước ta và coi họ như những công dân loại hai” [19]. Chủ nghĩa dân tộc tộc người được Nga sử dụng như một lý do hợp thức hoá cho việc đưa quân can thiệp vào Ukraine, với lá cờ bảo vệ những người dân và ngôn ngữ Nga khỏi bị tiêu diệt bởi những kẻ phát xít Tây Ukraine.

Suốt sáu năm cầm quyền của Yushenko, tình hình Ukraine ngày càng trở nên tồi tệ hơn, trong đó có cáo buộc cho rằng ông đã có sự chèn ép ngôn ngữ và văn hóa Nga. Cho đến thời tổng thống Yanukovich lên nắm quyền thì quan hệ hai bên có những bước chuyển biến tốt hơn trong thời gian ngắn và cũng từ đây đưa Ukraine đến bờ vực nội chiến. Những khó khăn trong nước mà Ukraine đang phải đương đầu như khủng hoảng kinh tế trong nước, xã hội bất ổn, chính sách hòa hợp dân tộc và tăng sự đoàn kết trong nước ngày càng tăng vọt. Có lẽ ông cũng mong muốn đưa Ukraine thoát khỏi tình trạng này nhưng khi đứng trước cam kết từ phía Nga bằng khoản tiền 15 tỷ USD thì ông đã lựa chọn con đường cá nhân thay vì cho số đông. Yanukovich đã tuyên bố từ bỏ Hiệp ước hội nhập châu Âu vào tháng 11/2013 với lý do mục tiêu không đáp ứng được các lợi ích kinh tế của đất nước và hoãn việc ký kết lại. Hành động này đã gây bất mãn trong nước vì cho rằng tổng thống đã phản bội lại Ukraine và làm dấy lên một cuộc biểu tình tràn xuống đường tại Quảng trường Độc lập của Kyiv – hay còn gọi là sự kiện Maidan.

Trước tình hình hỗn loạn trong nước khi không có người lãnh đạo, Putin đã nhanh chóng sát nhập Crime trở lại lãnh thổ Nga vì ông cho rằng điều này đúng với mong muốn của cộng đồng những người Nga đang sinh sống tại Crime khi đứng trước một Ukraine mất ổn định. Hành động này không phải là một cuộc xâm lược hay chiếm đóng, mà chỉ là bảo vệ hàng triệu đồng bào đang cần tới sự trợ giúp từ Nga. Giống như những gì ông Putin phát biểu “chúng ta đều nhận thức được một điều rằng, vấn đề Crimea không chỉ nằm ở câu hỏi về lãnh thổ, ngay cả khi lãnh thổ là một điều quan trọng mang tầm chiến lược... Vấn đề nằm ở hàng triệu người dân Nga, về hàng triệu đồng bào đang cần tới sự trợ giúp của chúng ta...”.

Đứng về góc độ quan hệ quốc tế để nhìn nhận thì việc Nga sát nhập Crime là đã vi phạm luật pháp quốc tế cũng như những thỏa thuận song phương đã ký kết về việc công nhận toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine (trong đó có cả Crime) (được đề cập ở phần trên). Nhưng dựa trên quan điểm của người Nga, hành động này được trả lời rằng “không hề có chuyện Nga chiếm đóng Crimea mà bán đảo này là một khu vực thuộc Liên bang Nga và tất nhiên, những chủ đề liên quan tới các vùng lãnh thổ của chúng tôi không thể đem ra thảo luận” [20].

Sát nhập Crime đã làm gia tăng sự có mặt của người Nga trong nội địa Ukraine, đặc biệt ở vùng Donbas thuộc phía Đông. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Nga ủng hộ và hậu thuẫn cho hai tỉnh Donetsk và Luhansk vì khu vực này bị kiểm soát bởi các lực lượng ly khai, tập trung đa số người Nga và những thành phần ủng hộ Nga tại Ukraine. Putin nhanh chóng đưa quân qua biên giới với danh nghĩa bảo vệ những người Nga khỏi bàn tay của Ukraine phát xít khi hai nước Cộng hòa Nhân dân Donetsk và Cộng hòa Nhân dân Luhansk tuyên bố độc lập vào tháng 5/2014. Phía Ukraine cũng đã điều động quân đội đến vùng Donbas nhằm muốn giành lại quyền kiểm soát lại tình hình nhưng quân đội Ukraine vốn nổi tiếng yếu kém về kỹ thuật cùng trang thiết bị quân sự lạc hậu đã không thể chống trả lại lực lượng quân đội Nga hùng mạnh. Tình hình trở nên tệ hơn khi quân đội Nga có nguy cơ tiến vào vùng trung tâm để uy hiếp chính quyền Ukraine.

Giữa những căng thẳng giao tranh chưa thể giải quyết, Thỏa thuận ngừng bắn Minsk I và Minsk II được ký kết để các bên có thể tìm được một biện pháp giải quyết hòa bình. Phía Nga cho rằng thỏa thuận này sẽ giúp cho Nga kiểm soát lại hình hình và chi phối Ukraine không gia nhập NATO, vì điều khoản bắt Ukraine phải thay đổi lại Hiến pháp cho phép Nga có quyền phủ quyết việc Ukraine có quyền chuyển hướng sang phương Tây [21]. Nhưng phía Ukraine lại cho rằng nó sẽ giúp Ukraine giành lại quyền kiểm soát vùng phía Đông lãnh thổ và ổn định tình hình chính trị trong nước [22], trong đó hai nước Cộng hòa mới thành lập sẽ theo quy chế đặc biệt.

Khi những mâu thuẫn ngày càng lớn mà cả hai bên không mong muốn đối thoại để đi đến giải quyết vấn đề thì thỏa thuận ngừng bắn chỉ mang tính hòa hoãn tạm thời. Cho đến thời điểm hiện tại, hình hình Ukraine vẫn còn diễn ra giao tranh quân sự giữa chính quyền Ukraine và phe ly khai thân Nga hậu thuẫn. Sự công nhận hai nước cộng hòa ly khai mới thành lập và ban hành “chiến dịch quân sự đặc biệt” ở miền Đông Ukraine được Putin thông qua với mục đích bảo vệ người dân tại Cộng hòa nhân dân Donetsk và Cộng hòa nhân dân Lugansk.

Nước Nga dưới thời Tổng thống Putin là một phiên bản được cải tiến hơn trong môi trường quan hệ quốc tế hiện đại, nhưng sau khi Liên Xô sụp đổ, Nga đã mất dần uy thế trong khu vực và trên thế giới, trong khi đó, khối quân sự NATO ngày càng vững mạnh. Sự lớn mạnh của NATO với kế hoạch Đông tiến đã kết nạp thêm những quốc gia từng thuộc Liên Xô cũ như Estonia, Latvia và Litva đã làm NATO tiến gần hơn biên giới và gây ảnh hưởng đến an ninh của Nga. Để tìm được một lý do thuyết phục hơn khi can thiệp quân sự ở Ukraine thì lá cờ chủ nghĩa dân tộc và khơi gợi về nguồn gốc dân tộc Nga là phù hợp và có hiệu quả trong việc đạt được mục đích chính trị. Can thiệp vào Ukraine và chi phối cục diện quốc gia này là bước để giúp Nga bảo vệ được phần “biên giới” của họ, giữ được tầm ảnh hưởng của Nga trong khu vực. Vì thật khó có thể chấp nhận được việc một khu vực biên giới ngay sát sườn lại có nguy cơ chĩa súng, đe dọa trong tương lai.

Nhưng trong quan hệ quốc tế hiện đại, khi những đặc quyền của quốc gia – dân tộc được đề cao thì “chiến dịch quân sự đặc biệt” của Nga ở Ukraine vào năm 2022 đã gây ra nhiều tranh cãi và vi phạm nguyên tắc về việc công nhận toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia. Chủ nghĩa dân tộc chỉ là một lá cờ để Nga hợp pháp hóa cho quan điểm của riêng mình cùng với những hành động chính trị nhằm đảm bảo an ninh và lợi ích quốc gia.

4. Kết luận

Từ những lý thuyết và dẫn chứng lịch sử kể trên, có thể thấy, chủ nghĩa dân tộc chỉ là một lá cờ để hợp thức hóa việc Nga thực thi những tính toán của riêng mình về mặt chính trị nhằm duy trì và củng cố ảnh hưởng ở Ukraine.

Thực tế thì, Ukraine là quốc gia nghèo nhất châu Âu với tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp trong nhiều năm [23], ngân sách thiếu hụt cùng với một chế độ chính trị yếu kém làm Ukraine khó có thể tự chủ thực hiện những chính sách đối nội và đối ngoại của mình, vì vậy Ukraine phải phụ thuộc vào phương Tây để đương đầu với Nga. Nhưng trên bàn cờ chính trị thế giới đều có sự thỏa hiệp giữa những nước lớn trong những vấn đề có liên quan, khi Mỹ và các nước phương Tây vẫn còn đang cân nhắc cho những đề nghị viện trợ khẩn thiết từ Ukraine thì Nga đã sẵn sàng cho chiến dịch quân sự để buộc Ukraine phải từ bỏ kế hoạch gia nhập NATO.

Nếu người Mỹ từng sử dụng những lá cờ về chống khủng bố, truyền bá tự do dân chủ hay nhân quyền đầu thế kỷ XXI để hợp pháp hóa cho những toan tính chính trị ở những quốc gia và khu vực có lợi cho Mỹ, thì việc Nga sử dụng chủ nghĩa dân tộc, khơi gợi về nguồn gốc và ý thức dân tộc nhằm can thiệp vào Ukraine cũng không có gì quá bất ngờ.

Mỗi quốc gia đều có tự do lựa chọn con đường phát triển của riêng mình, vận mệnh quốc gia không thể tách rời khỏi vòng xoáy của lịch sử, nhưng có một điều rằng dường như chính tên gọi của Ukraine đã nói rõ vận mệnh của quốc gia này – vùng đất biên giới. Vậy thì, quốc gia này nên được bảo toàn nguyên hiện trạng và không để Nga hay các nước Tây Âu tính toán trong sân nhà mình.

Cho tới thời điểm hiện tại vẫn còn quá sớm để xác định được tương lai của Ukraine sẽ tiếp tục theo đuổi giấc mơ gia nhập vào thế giới Tây Âu hay chấp nhận số phận gắn liền với Nga. Nhưng chỉ có điều chắc chắn rằng, nước Nga sẽ không để một Ukraine tách rời khỏi “biên giới” của họ. Tương lai của Ukraine cũng khó để đoán định, vì vậy, thời gian sẽ mang đến những nhân tố bất ngờ để quyết định cục diện hiện tại. Ukraine cần có một chính phủ quyết đoán hơn cho những quyết sách của mình để có thể lèo lái con thuyền đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng này.

Nếu như vấn đề giữa Nga và Ukraine chưa được giải quyết một cách thỏa đáng và tìm kiếm một giải pháp hòa bình thì trong tương lai, sự ly khai của hai vùng Donetsk và Lugansk sẽ trở thành tiền đề cho những sự việc tương tự khác xảy ra. Chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa ly khai ở Ukraine sẽ tạo nên một làn sóng rủi ro cho việc sử dụng bạo lực ở những khu vực tự trị có quy chế đặc biệt trong quốc gia cũng muốn thành lập một quốc gia – dân tộc của chính mình. Điều này sẽ tạo nên tính bất ổn cho môi trường quan hệ quốc tế và kéo theo nhiều hệ lụy khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. Kuzio, “Russian national identity and the Russia - Ukraine crisis,” *Federal Academy for Security Policy*, Security Policy Working Paper, no. 20, p. 01, 2016.
- [2] L. V. Metre, V. G. Gienger, and K. Kuehnast, “The Ukraine-Russia conflict – signals and scenarios for the broader region,” *United States Institute of Peace*, Special Report 366, p. 02, 2015.
- [3] V. Sucheivan, “The nationalist struggle of Post-Soviet Ukraine,” Master Thesis, University of Trento, Italia, p. 21, 2021.
- [4] C. Welt, “Ukraine: background, conflict with Russia, and U.S. policy,” *Congressional Research Service*, no. R45008, version 12, p. 02, 2021.
- [5] M. Laruelle, “The Ukrainian crisis and its impact on transforming Russian nationalism landscape,” in *Ukraine and Russia People, Politics, Propaganda and Perspectives*, E – International Relations Publishing, 2016, p. 120.
- [6] A. Kappeler, “Ukraine and Russia: Legacies of the imperial past and competing memories,” *Journal of Eurasian Studies*, vol. 5, no. 2, p. 107, 2014.
- [7] W. Richter, “NATO-Russia tensions: Putin orders invasion of Ukraine,” *SWP Comments*, no. 16, p. 01, 2022.
- [8] R. Alcaro, “West – Russia realtions in light of the Ukraine crisis,” *IAI Research Papers*, ISBN 9788868124649, p. 73, 2015.
- [9] United Nations, “Global Impact of war in Ukraine on food, energy and finance systems,” *Brief*, no. 1, p. 3, 2022.
- [10] M. A. Molchanov, “Russia as Ukraine’s ‘Other’: identity and geopolitics,” in *Ukraine and Russia People, Politics, Propaganda and Perspectives*, E – International Relations Publishing, 2016, p. 203.
- [11] J. Z. Muller, “Us and them: The enduring power of ethnic nationalism,” *Foreign Affairs*, vol. 87, no. 2, p. 19, 2008.

- [12] X. T. Vuong, "On the rise, duality of nationalism and problems with Vietnam," *Communist Review*, 2021. [Online]. Available: <http://tapchimatran.vn/nghien-cuu/ve-su-troi-day-tinh-hai-mat-cua-chu-nghia-dan-toc-va-nhung-van-de-dat-ra-voi-viet-nam-39710.html>. [Accessed May 02, 2022].
- [13] E. Kamenka, "Political Nationalism - The Evolution of the Idea," *Nationalism – The nature and evolution of an idea*, Australian National University, no. 73-77622, p. 8, 1973.
- [14] J. Plamenatz, "Two Types of Nationalism," *Nationalism – The nature and evolution of an idea*, Australian National University, no. 73-77622, p. 22, 1973.
- [15] H. Lorkovic, "Cultrue conflicts and types of nationalism," *History of European Ideas*, vol. 16, no. 1-3, pp. 241-245, 1993.
- [16] Q. M. Pham and H. H. Nguyen, "Russia-Ukraine: Why are the two brotherly countries and compatriots pointing guns at each other?," *Vietnamnet Newspapers*, 2022. [Online]. Available: <https://vietnamnet.vn/nga-ukraine-vi-dau-2-nuoc-anh-em-nhung-nguoi-dong-bao-chia-sung-vaonhau-821632.html>. [Accessed May 07, 2022].
- [17] A. Kappeler, "Overview of the history of Ukraine, Federal Agency for Civic Education," (in German), *Federal Agency for Civic Education*, 2015. [Online]. Available: <https://www.bpb.de/shop/zeitschriften/izpb/info-aktuell/209719/geschichte-der-ukraine-im-ueberblick/>. [Accessed May 07, 2022].
- [18] The Economist, "Why Russia has never accepted Ukrainian independence," 2018. [Online]. Available: <https://www.economist.com/christmas-specials/2021/12/18/why-russia-has-never-accepted-ukrainian-independence>. [Accessed May 12, 2022].
- [19] H. V. A. Nguyen, "Foreign policy of the Russian Federation under president V.Putin," Master's thesis, University of Social Sciences and Humanities, Hanoi, 2008.
- [20] B. Tran and T. Q. Long, "Looking back a year after the re-annexation of Crimea to Russia," *People's Public Security Report*, 2015. [Online]. Available: <https://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-antg/Cangnguyen-gay-cang-thang-o-Nga-i345844/>. [Accessed May 13, 2022].
- [21] The Economist, "Why Donbas is once again at the heart of the war in Ukraine," 2022. [Online]. Available: <https://www.economist.com/the-economist-explains/2022/02/15/why-donetsk-and-luhansk-are-at-the-heart-of-the-ukraine-crisis>. [Accessed May 17, 2022].
- [22] K. Anh, "Why can the Minsk Agreement be the way out of the Ukraine crisis?," *VOV*, 2022. [Online]. Available: <https://vov.vn/the-gioi/quan-sat/vi-sao-thoa-thuan-minsk-co-the-la-loi-thoat-cho-khung-hoang-ukraine-post923331.vov>. [Accessed May 28, 2022].
- [23] T. Nhan, "Which country will stand up to defend Ukraine?," *People's Public Security Report*, 2022. [Online]. Available: <https://cand.com.vn/binh-luan-quoc-te/quoc-gia-nao-se-dung-ra-bao-ve-ukraine-i644984/>. [Accessed May 28, 2022].